

Bản án số: 150 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2022.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Xuân H và ông Trần Xuân Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2022/QĐST-HNGĐ, ngày 24/6//2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh TTH. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 8, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh TTH. Địa chỉ; Thôn Đức Phổ 1, xã Cát Minh, huyện Phú Cát, tỉnh Bình Định, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 05 tháng 4 năm 2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Huỳnh Thị H trình bày:

Nguyên đơn và anh N chung sống với nhau từ năm 2020, đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Vợ chồng sống có hạnh phúc được thời gian ngắn khoảng 5 tháng, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau, hay cãi vã xúc phạm nhau. Chị H có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh N không nghe nên hai người lời qua tiếng lại, gây ồn ào. Từ tháng 12/2021, nguyên đơn và anh N sống ly thân từ đó đến N, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nguyên đơn không còn tình tH yêu anh N nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn N.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 người con chung là Trần Bảo N1, sinh ngày 26/5/2021. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải

quyết giao cháu N1 cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi, trong gia đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, tại phiên tòa chị H thay đổi, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh Trần Bảo N1; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao căn cước công dân.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập và các Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh N được nhận, được biết việc chị H xin ly hôn và tranh chấp nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 20/6/2022, anh Trần Văn N trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 14/01/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng có một người con chung và thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn như chị H trình bày. Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 11/7/2022, Tòa án đã mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử nhưng do anh Trần Văn N vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 03/8/2022, đồng thời tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh N. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn xin vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Bị đơn cơ bản thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 11/7/2022 làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 175, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nêu trên là hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 20/6/2022, bị đơn có bản trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H và anh Trần Văn N có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình hôn nhân giữa nguyên đơn và anh N, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình sống chung, giữa chị H và anh N đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không tôn trọng nhau, hay cãi vã xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục được. Bởi vậy, từ tháng 12/2021 cho đến nay, giữa hai người đã sống ly thân, chị H xin ly hôn thì anh N cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của vợ chồng đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về việc nuôi con: Xét thấy, hiện N cháu Trần Bảo N1 mới được hơn 01 tuổi. Theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Anh N cũng đồng ý giao con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị H rõ về các quy định của Luật hôn nhân gia đình về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Chị H trình bày chị có đủ điều kiện để nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H. Chị H được ly hôn anh Trần Văn N.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Trần Bảo N1, sinh ngày 26/5/2021, cho chị Huỳnh Thị H được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002454, ngày 06/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Chư Sê;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sang

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

